

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ
về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên
và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết 122/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 08/5/2025 của Bộ Chính trị.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư. Tập trung thực hiện có hiệu quả, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết 122/NQ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc đề ra giải pháp triển khai và kết quả thực hiện.

- Chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ nguyên tắc không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; Từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phục hồi; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được đẩy mạnh, tăng dần diện tích và nâng cao độ che phủ rừng.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương và người dân về ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững; Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững của người dân trên địa bàn thành phố Hà

Nội; Nâng cao năng lực và nhận thức của chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng; Chủ động ứng phó, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội; Tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ xảy ra. Thực hiện các giải pháp thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu; Tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch của thành phố Hà Nội.

- Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đô thị. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế khói bụi từ các hoạt động giao thông, xây dựng.

- Thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội với mục đích phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh gắn liền với phát triển bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu chung của quốc gia đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng, quy hoạch, quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên quốc gia, trong đó tập trung: kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước; nâng cao hiệu quả, năng lực khai thác, sử dụng nước và giảm tối đa thất thoát nước trong hệ thống các công trình thủy lợi; giảm tỷ lệ thất thoát nước trong hoạt động cấp nước xuống 10%; Khắc phục tình trạng hạn hán thiếu nước vào mùa khô ở các lưu vực sông, các vùng khó tiếp cận nước; Tỷ lệ các hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 80% (phần đầu đạt trên 85%).

- Đảm bảo nhu cầu sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội. Cải tạo phục hồi ô nhiễm môi trường đất đối với các khu vực ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng. Duy trì độ che phủ rừng ổn định.

- Phân đầu 100% các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi xả ra môi trường.

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý đảm bảo 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy

định; 90% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định; giảm thiểu rác thải nhựa; Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong chấp hành chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu, môi trường.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn; Chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, quản lý hiệu quả chất thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa;

Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp, của cộng đồng dân cư.

Chú trọng giáo dục sớm cho thế hệ trẻ từ bậc tiểu học về nhận thức, ý thức giữ gìn bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Thay đổi tư duy và nhận thức, coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Phổ biến, thông tin về các mô hình tiên tiến về chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, giảm phát thải khí nhà kính; Sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường góp phần chủ động tham gia chuỗi giá trị xanh toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện và ban hành các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh việc lồng ghép các định hướng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. Đề xuất, kiến nghị với Bộ, ngành Trung ương các nội dung theo thẩm quyền của Trung ương bảo đảm việc thực hiện thống nhất, toàn diện về đối tượng, phạm vi, nội dung và các hoạt động có liên quan.

- Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính

sách, pháp luật, xử lý vi phạm trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Cùng cố bộ máy các cấp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Phối hợp tham gia góp ý xây dựng và sửa đổi, kịp thời đề xuất điều chỉnh, sửa đổi để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Tích cực tham gia cơ chế về quản lý, tổng hợp, điều phối các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực trên địa bàn Thành phố.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách và tổ chức thực thi có hiệu quả hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, thực hiện kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát sinh chất thải.

3. Thực hiện chuyển đổi xanh, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng.

- Triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng xanh. Nghiên cứu, thử nghiệm các mô hình kinh tế xanh, đô thị, nông thôn xanh. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035; xây dựng và thực hiện kế hoạch thực hiện kinh tế tuần hoàn của bộ, ngành và địa phương gắn với quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện thỏa thuận Paris trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi năng lượng công bằng, từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới hướng tới bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường. Có chính sách thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư xanh, công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên trên địa bàn Thành phố.

- Tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái tự nhiên, các thách thức trong thích ứng với biến đổi

khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

- Thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn; sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; giảm tình trạng thất thoát và lãng phí lương thực, thực phẩm.

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách thúc đẩy huy động nguồn lực tài chính xanh. Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai thực hiện chính sách, quy định mua sắm công xanh, chi tiêu công xanh, nhãn sinh thái trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các chương trình, đề án và dự án về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách về môi trường, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động các nguồn tài chính, đầu tư và các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Tăng cường quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư được giao đúng mục đích, hiệu quả, minh bạch và theo quy định pháp luật.

4. Cập nhật, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

a) Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; thích ứng với biến đổi khí hậu

- Từng bước nâng cao năng lực dự báo tác động của biến đổi khí hậu, ứng phó thiên tai; Giảm thiểu mức độ dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu thông qua nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; Giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu;

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, phòng chống thiên tai. Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, ngập lụt;

- Bảo vệ, nâng cấp hệ thống đập, hồ chứa nước trên địa bàn Thành phố; Kiên cố hóa hệ thống đê, kè; Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống công trình thủy lợi, trạm bơm bảo đảm an toàn phòng chống lũ và điều tiết nước phục vụ đời sống nhân dân và sản xuất trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chỉ đạo của Thành phố có liên quan; nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (CbA), áp dụng các giải pháp dựa vào tự nhiên (NbS).

- Điều tra, đánh giá, di dời và tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao gắn với các giải pháp bảo đảm sinh kế bền vững. Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với các vùng, khu vực trũng, dễ bị ngập lụt, bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân và an toàn tài sản xã hội.

Huy động và dự trữ nguồn lực để khắc phục, tái thiết cho các khu vực, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai. Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thu và chi Quỹ phòng, chống thiên tai ở các cấp.

- Xây dựng và thực hiện các phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có tính đến tác động của biến đổi khí hậu;

b) Về giảm phát thải khí nhà kính

- Xây dựng và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện Thành phố.

Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần trên địa bàn Thành phố.

- Đôn đốc, giám sát các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo định kỳ. Đôn đốc, giám sát các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành triển khai kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở

- Thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt về phát triển hạ tầng truyền tải điện thông minh, tăng tỷ trọng điện sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, triển khai áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến về lưu trữ năng lượng; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030; và các Kế hoạch Thành phố đã ban hành có liên quan. Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, triển khai áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến về lưu trữ năng lượng; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải; kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2030 và các Kế hoạch Thành phố đã ban hành có liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, từng bước thay thế nguyên vật liệu gây phát thải khí nhà kính; từng bước giảm, thay thế sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất. Ứng dụng công nghệ, vật liệu xây dựng

mới, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải, bao gồm bãi chôn lấp chất thải rắn, xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học, thiêu đốt và đốt lộ thiên chất thải, xử lý và xả thải nước thải.

- Thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp; Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030.

5. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý về tài nguyên, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

a) Đối với tài nguyên đất

- Điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là đất chưa sử dụng. Đánh giá tình hình sử dụng đất ở tại các khu dân cư, khu đô thị mới, tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng đất được khai hoang, phục hóa. Nghiên cứu các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất do xói mòn, hạn hán.

- Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông với hệ thống thông tin đất đai quốc gia.

b) Đối với tài nguyên nước

- Xây dựng các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Chủ động nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt và sản xuất; Áp dụng các biện pháp tích trữ nước, điều hòa phân phối nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế khai thác, sử dụng nước, chống suy thoái cạn kiệt nguồn nước.

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt đối với một số lưu vực sông có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội (trong đó có lưu vực sông Nhuệ - Đáy). Cải thiện, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm. Thực hiện có hiệu quả Đề án "Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét" đã được Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 22/7/2025.

- Điều tra, đánh giá các nguồn nước dưới đất; Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất. Thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất, giảm thiểu hiện tượng sụt lún.

- Xây dựng, nâng cấp các công trình trữ nước sử dụng cho mùa khô ở một số khu vực còn thiếu nước; đầu tư xây dựng các nhà máy, hệ thống cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt của nhân dân.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hoà, phân phối, khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

c) Đối với tài nguyên địa chất và khoáng sản

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; thực hiện các nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn Thành phố, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông, đảm bảo tăng cường quản lý, kiểm soát, khai thác, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên. Thực hiện hiệu quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Điều tra, đánh giá trữ lượng và áp dụng các giải pháp khai thác phù hợp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến khoáng sản. Rà soát các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản.

đ) Đối với tài nguyên rừng, đa dạng sinh học

- Tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý, bảo vệ, bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững rừng và đất lâm nghiệp, đặc biệt là diện tích rừng tự nhiên hiện có để giảm phát thải, tăng lượng hấp thụ các-bon rừng; trồng rừng, phát triển rừng, phục hồi rừng và các hệ sinh thái tự nhiên, nâng cao chất lượng và trữ lượng các-bon; Xây dựng các mô hình chia sẻ lợi ích công bằng trong quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để thúc đẩy sự tham gia của các cộng đồng địa phương; thúc đẩy cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; thực hiện việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Tăng cường bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước. Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

6. Tập trung, ưu tiên nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm.

- Tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề; Triển khai các dự án bổ cập nước, cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, hồ chứa, công

trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn; Triển khai các hoạt động tái chế, biến chất thải thành nguyên, nhiên liệu, tăng cường thu hồi năng lượng (ưu tiên đối với công nghệ phát điện sinh khối, đồng xử lý chất thải); giảm dần tỷ lệ chôn lấp chất thải; xây dựng các khu liên hợp tái chế, xử lý chất thải.

- Cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm do hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật.

- Khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường. Xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp môi trường, tái chế chất thải.

- Giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa gây ra. Nghiên cứu thay thế các sản phẩm bao bì nhựa, túi nilông khó phân hủy bằng các vật liệu thân thiện môi trường, dễ phân hủy sinh học. Tổ chức thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý hiệu quả chất thải nhựa nhằm ngăn chặn chất thải nhựa.

- Cải thiện chất lượng môi trường không khí trên địa bàn Thành phố; có biện pháp kiểm soát chặt chẽ và giảm thiểu khí thải của các phương tiện giao thông cơ giới; phát triển hệ thống giao thông công cộng, các phương tiện thân thiện môi trường. Tăng cường các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm khí thải, bụi từ hoạt động xây dựng, đốt rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp phát sinh khí thải lớn; tăng diện tích cây xanh, mặt nước, tăng cường vệ sinh môi trường đô thị. Xây dựng và thực hiện hiệu quả Đề án khắc phục ô nhiễm không khí tại các đô thị.

- Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học, tăng cường hoạt động giám sát việc sử dụng tài nguyên và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên về: nước; đất, khoáng sản; Phát triển nông nghiệp thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể triển khai các nội dung nêu trên theo ngành, lĩnh vực, địa phương được chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Các Sở, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao và các nội dung, nhiệm vụ giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thực hiện theo phân công của Thành phố và phối hợp với các Sở, ngành để triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án về lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành sơ kết, tổng hợp kết quả việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.
- Tổng hợp và trình UBND Thành phố điều chỉnh Kế hoạch để cập nhật (nếu có), theo chỉ đạo, định hướng của các cấp.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định bố trí kinh phí giao các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ nguồn ngân sách Thành phố theo giai đoạn trên cơ sở đề xuất danh mục dự án của các Sở, ngành, UBND cấp xã.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các xã tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt, công bố danh mục dự án thu hút đầu tư thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Văn hóa và Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các phường, xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đến các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư về Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Nghị quyết 122/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị: kịp thời và chủ động phối hợp với các Bộ, ngành dọc, cơ quan Trung ương và các tổ chức có liên quan trong quá trình các tổ chức này thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản nêu trên và Kế hoạch của Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết 122/NQ-CP của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị: các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả; kịp thời xây dựng hoặc lồng ghép điều chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này trong các quy hoạch, kế hoạch ngành và chương trình công tác, kế hoạch, giải pháp của đơn vị, địa phương phù hợp với thực tế và đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Đề xuất, tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất, kiến nghị (nếu có), gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

5. Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Kế hoạch đã được UBND Thành phố ban hành: Số 150/KH-UBND ngày 26/9/2013 về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 26/7/2013 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Số 228/KH-UBND ngày 02/11/2017 về thực hiện thỏa thuận Paris trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Công TTĐT Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVPB.V.T, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 122/NQ-CP NGÀY 08/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ DO CÁC BỘ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN; CÁC SỞ, NGÀNH, UBND XÃ, PHƯỜNG PHỐI HỢP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án đã được phê duyệt			
1	Sửa đổi, bổ sung Luật Khí tượng thủy văn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các Sở, ngành liên quan	2025 - 2026
2	Sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các Sở, ngành liên quan	2025
3	Sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các Sở, ngành liên quan	2025
4	Sửa đổi, bổ sung Luật Đa dạng sinh học 2008	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các Sở, ngành liên quan	2028
5	Nghiên cứu xây dựng Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Công an	Công an Thành phố;	2025
6	Xây dựng Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các Sở, ngành liên quan; UBND các phường, xã	2025-2026

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	lý tài nguyên và bảo vệ môi trường			
7	Đề án phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh trong lĩnh vực nhà ở và thương mại	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	2025 - 2030
8	Xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2024 - 2030
9	Xây dựng chương trình hiện đại hóa các hệ thống công trình thủy lợi lớn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường;	2024 - 2030
10	Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030
11	Xây dựng chương trình tăng cường năng lực thoát nước, chống ngập và xử lý nước thải đô thị	Bộ Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030
12	Điều tra, khai thác hợp lý diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh trong đô thị và khu công nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2026
13	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu địa chất và công nghệ quản trị thông minh hệ thống không gian ngầm đô thị ở Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2026

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (uran, thori, đất hiếm, kim loại hiếm)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030
15	Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản biển sâu (lớn hơn 300 m nước) các vùng đặc quyền kinh tế trên Biển Đông của Việt Nam tỷ lệ 1:500.000 - 1:1.000.000 và điều tra chi tiết các khu vực có triển vọng khoáng sản (360.000 km ²)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030
16	Xây dựng và thực hiện các đề án thí điểm xử lý ô nhiễm môi trường nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải, sông Ngũ Huyện Khê	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030
17	Xây dựng Đề án huy động nguồn lực để xử lý, phục hồi các dòng sông chết, dòng sông bị ô nhiễm nghiêm trọng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025
18	Tổng kết, đánh giá, xây dựng Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2026
19	Xây dựng chương trình phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2024-2030
II	Nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình,			

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	đề án mở mới			
1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị quyết về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2028
2	Xây dựng Kế hoạch truyền thông về bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước ảnh hưởng bất lợi của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu	Bộ Y tế	Sở Y tế	2026
3	Xây dựng Đề án tăng cường năng lực hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2028-2030
4	Xây dựng Đề án tăng cường dự báo, đánh giá tác động và các giải pháp phòng, chống thiên tai, nâng cao khả năng ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2026
5	Cập nhật Kịch bản biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026
6	Cập nhật, điều chỉnh danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026
7	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi phương tiện giao	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	2025-2026

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	thông công cộng (taxi, xe buýt) sang sử dụng điện			
8	Xây dựng Chiến lược tài nguyên nước quốc gia giai đoạn 2031 - 2040, tầm nhìn 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Xây dựng danh mục khoáng sản chiến lược quan trọng quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026
10	Xây dựng Chiến lược quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường biển quốc gia giai đoạn 2031 - 2040, tầm nhìn 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2029-2030
11	Xây dựng Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2031 - 2040, tầm nhìn 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2028-2030
12	Xây dựng và triển khai các dự án về khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư lệnh Thủ đô	2025-2030
13	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kiểm soát ô nhiễm môi trường đồng bộ từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025-2026
14	Xây dựng kế hoạch thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030
15	Xây dựng đề án Điều tra, thống kê chất thải nhựa và vi nhựa phát sinh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025-2026

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	trên phạm vi cả nước			
16	Xây dựng lộ trình hạn chế nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025-2026
17	Xây dựng Đề án phục hồi các hệ sinh thái đất ngập nước bị suy thoái	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025-2026
18	Xây dựng Chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia giai đoạn 2031 - 2040, tầm nhìn 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2028-2030

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 122/NQ-CP NGÀY 08/5/2025 CỦA
CHÍNH PHỦ DO CÁC SỞ, NGÀNH, UBND PHƯỜNG, XÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Về chất thải rắn sinh hoạt: Xây dựng chương trình tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các phường, xã	2024- 2030
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các phường, xã	2024- 2030
3	Cải tạo, phục hồi môi trường các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn đã đóng cửa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các phường, xã	2024- 2030
4	Xây dựng và nâng cấp trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các phường, xã	2024- 2030
5	Xây dựng các khu liên hợp tái chế, xử lý chất thải có tính liên vùng, liên tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng UBND các phường, xã	2025- 2030
6	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả thải.	Sở Xây dựng	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các phường, xã	2025- 2030
7	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu/cụm công nghiệp/ làng nghề có phát sinh nước thải thuộc trách nhiệm của Nhà nước	- Sở Xây dựng (đối với khu/cụm/làng nghề từ 2 xã (phường) trở lên.	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương; Xây dựng; BQL các Khu công nghệ cao	2025- 2030

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		- UBND các phường, xã: đối với khu/cụm/làng nghề thuộc trọn vẹn trên địa giới hành chính quản lý.	và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (đối với trường hợp UBND các phường, xã chủ trì)	
8	Xây dựng các dự án bổ cấp nước, cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương, khôi phục các đoạn sông, kênh, rạch đã bị ô nhiễm nghiêm trọng	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường, xã	2025- 2030
9	Cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng; UBND các phường, xã	2025- 2030
10	Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm do hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng; UBND các phường, xã	2025- 2030
11	Xây dựng và triển khai Chương trình hạn chế sử dụng nhựa một lần, túi nilong khó phân hủy tại các siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương; Du lịch; UBND các phường, xã	2025- 2030
12	Ban hành và Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các phường, xã	2025- 2026
13	Tuyên truyền thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành UBND các phường, xã	2025- 2026

TT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	quyết 122/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị			
14	Giáo dục cho thế hệ trẻ về nhận thức, ý thức giữ gìn bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành UBND các phường, xã	2025- 2026
15	Thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành UBND các phường, xã chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ	Các đơn vị có liên quan	2025- 2026